

TIẾN SĨ GIẤY

NGUYỄN KHUYẾN

KẾT QUẢ CẦN ĐẠT

- *Cảm nhận được thái độ châm biếm hạng người mang danh khoa bảng mà không có thực chất cùng thoáng tự trào của tác giả.*
- *Thấy được cách sử dụng ngôn ngữ đầy biến hoá cùng những sắc thái giọng điệu phong phú trong bài.*

TIỂU DẪN

Vào cuối thế kỷ XIX, xã hội nước ta dần trở thành xã hội thuộc địa nửa phong kiến với nhiều thay đổi lớn, trong đó có sự thay đổi về chế độ khoa cử tuyển chọn nhân tài. Nho học suy vi, các rường mối xã hội trở nên rêu rã, tệ mua quan bán tước phổ biến, làm xuất hiện nhiều kẻ chỉ có hư danh mà không có thực học. Vả chăng, cả những người có tài năng thực sự và đỗ đạt cao (như Nguyễn Khuyến) cũng không thể đóng vai trò như trước trong "quốc gia đại sự". Bài thơ được viết ra trên cơ sở một trải nghiệm thấm thía về cái nhố nhăng của thời cuộc cùng sự bất lực của con người nhà nho trước những đòi hỏi mới của đất nước. Bài thơ, vì thế, vừa thể hiện thái độ châm biếm lại vừa có chút tự trào.

Tiến sĩ giấy – hình nộm ông tiến sĩ làm bằng giấy có đủ cờ, biển, cán, đai, lọng xanh, ghế treó – một trong những đồ chơi quen thuộc của trẻ em xưa, thường được bán vào dịp tết Trung thu. Làm loại đồ chơi này, người ta có ý khơi dậy ở trẻ em lòng ham học và ý thức phấn đấu theo con đường khoa cử.

*

* *

*Cũng cờ cũng biển cũng cán đai⁽¹⁾,
Cũng gọi ông nghề⁽²⁾ có kém ai.
Mảnh giấy làm nên thân giáp bảng⁽³⁾,
Nét son điểm rõ mặt văn khôi⁽⁴⁾.
Tấm thân xiêm⁽⁵⁾ áo sao mà nhẹ,
Cái giá khoa danh⁽⁶⁾ ấy mới hời.
Ghế treó⁽⁷⁾ lọng xanh⁽⁸⁾ ngồi bảnh chọe⁽⁹⁾,
Nghĩ rằng đồ thật hoá đồ chơi !*

(Thơ văn Nguyễn Khuyến, Sđd)

-
- (1) *Biển* : tấm gỗ sơn son thếp vàng có khắc bốn chữ "ân tứ vinh quy". *Cán đai* : *cán* là cái khăn, *đai* là cái vòng đeo ngang lưng ở ngoài áo chầu. *Cờ, biển, cán, đai* là những thứ vua ban cho người đỗ tiến sĩ để "vinh quy bái tổ" (về vang trở về lễ bái tổ tiên).
- (2) *Nghề* : tiến sĩ (theo cách gọi dân gian).
- (3) *Giáp bảng* : bảng công bố kết quả thi cử ngày xưa có chia ra hai loại *giáp bảng* và *đít bảng*. *Giáp bảng* cao hơn *đít bảng*.
- (4) *Văn khôi* : người đứng đầu làng văn (*khôi* : trội nhất).
- (5) *Xiêm* : áo che nửa thân trước trong y phục của người quyền quý thời xưa.
- (6) *Khoa danh* : danh vọng có được do đỗ đạt trong thi cử.
- (7) *Ghế treó* : loại ghế có tựa thường dành cho người được kính trọng hoặc có danh phận.
- (8) *Lọng xanh* : thứ đồ dùng che đầu, có tán hình tròn, có điểm bằng vải màu xanh, thường được dùng trong các lễ rước long trọng.
- (9) *Bảnh chọe* : chỉ dáng vẻ oai vệ cùng lối ăn mặc đầy tính trưng diện.

HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

1. Xác định các đối tượng miêu tả và châm biếm trong bài.
2. Nêu dụng ý châm biếm của nhà thơ thể hiện qua cách sử dụng điệp từ ở hai câu 1 – 2 và cách đối lập *mảnh giấy* với *thân giáp bằng*, *nét son* với *mặt vắn khôi* ở hai câu 3 – 4.
3. Sự xuất hiện của câu thơ kết vừa đột ngột lại vừa tự nhiên. Hãy làm sáng tỏ điều này.
4. Tại sao có thể nói bài thơ còn toát ra ý tự trào ?
5. Bài thơ gợi cho anh (chị) suy nghĩ gì về tương quan giữa cái *danh* và cái *thực*, về tư thế, thái độ cần có của người có học trong cuộc đời ?

BÀI TẬP NÂNG CAO

Tìm thêm trong thơ Nguyễn Khuyến những bài có cùng chủ đề với bài thơ trên. Rút ra nhận xét về cái nhìn của nhà thơ đối với thời cuộc, đối với nền Nho học buổi suy vi và đối với bản thân con người nhà nho.

TRI THỨC ĐỌC - HIỂU

Tâm sự của Nguyễn Khuyến

Nguyễn Khuyến là một trường hợp tiêu biểu cho người nho sĩ thành công trên con đường học vấn và hoạn lộ trong môi trường đào tạo của chế độ phong kiến. Nhưng khi ông đạt tới đỉnh cao danh vọng cũng là khi Việt Nam bước vào một giai đoạn lịch sử đầy bi thương. Chế độ phong kiến đã trở thành một gánh nặng của lịch sử, không đủ khả năng đưa dân tộc, đất nước thoát khỏi hoạ ngoại xâm và nô dịch. Hệ tư tưởng mà nhà thơ từng tôn thờ đã trở nên lỗi thời. Loại hình trí thức đại diện cho hệ tư tưởng ấy gần như bó tay trước những đòi hỏi của thời cuộc. Nguyễn Khuyến ý thức được sâu sắc tất cả những điều đó. Ông luôn cảm thấy bản khoăn, bứt rứt vì mình không làm được gì hơn cho đất nước, không có đủ dũng khí xả thân nơi "mũi tên hòn đạn" như nhiều chí sĩ Cần vương khác. Nguyễn Khuyến luôn thấy mình cô độc và sợ mọi người không hiểu cho mình, coi thường mình. Điều duy nhất ông có thể làm là tỏ thái độ bất hợp tác với kẻ thù dân tộc, lui về quê ở ẩn nhằm giữ gìn tiết tháo, nhân cách và cũng là để quên đi những dằn vặt dớn đau. Nhưng muốn quên mà không quên được. Hơn thế, tại chốn ẩn dật, ông cứ phải hằng ngày đối diện với muôn sự phức tạp của cuộc đời. Không phải là điều khó hiểu khi ta thấy tâm sự buồn và day dứt luôn chi phối sáng tác của Nguyễn Khuyến, dù ông có viết về đề tài gì đi nữa.